

1 KHUYẾN NGHỊ CCQ THÁNG 6: SSI - SCA

Top cổ phiếu SSI - SCA nắm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%CP/NAV	%TM/NAV
TCB	12.32%	7.85%	0	91.6%	8.4%
CTG	9.40%	6.93%	0		
MBB	5.95%	6.90%	178,400		
STB	14.74%	5.11%	0		
FPT	2.33%	5.05%	(39,800)		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục SSI - SCA

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
PVS	19.64%	2.39%	20,000	19%	48%
PHR	18.91%	3.39%	63,000		
STB	14.74%	5.11%	0		
TCB	12.32%	7.85%	0		
SZC	9.57%	1.07%	(250,000)		



Danh mục CCQ SSI-SCA hiện nắm giữ nhiều cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng cao trong nửa cuối năm, cùng với mức độ đa dạng hóa danh mục phù hợp. Rủi ro ngắn hạn được đánh giá ở mức trung bình, do tỷ lệ cổ phiếu tăng trên 10% trong danh mục chiếm khoảng 19%, cho thấy dư địa điều chỉnh không quá lớn.

FIDT nhận định: **CCQ SSI-SCA phù hợp để giải ngân trong giai đoạn này.**

2 KHUYẾN NGHỊ CCQ THÁNG 6: VEOF

Top cổ phiếu VEOF nắm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%CP/NAV	%TM/NAV
MBB	5.95%	7.79%	0	97.5%	2.5%
CTG	9.40%	7.34%	0		
HPG	5.79%	7.03%	587,907		
STB	14.74%	6.52%	0		
TCB	12.32%	6.31%	200,000		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục VEOF

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
PHR	18.91%	1.77%	15,000	19%	58%
STB	14.74%	6.52%	0		
DGC	13.13%	2.20%	0		
OIL	12.89%	2.36%	0		
TCB	12.32%	6.31%	200,000		



Danh mục CCQ VEOF được chúng tôi đánh giá là tương đồng với CCQ SSI-SCA, nhưng có sự **tập trung phân bổ tỷ trọng** nhiều hơn vào các nhóm ngành như ngân hàng và bất động sản. Rủi ro ngắn hạn ở mức trung bình, do tỷ lệ cổ phiếu tăng trên 10% trong danh mục đạt khoảng 19%, cho thấy dư địa điều chỉnh không quá lớn.

FIDT nhận định: **CCQ VEOF phù hợp để giải ngân trong giai đoạn này.**

3 KHUYẾN NGHỊ CCQ THÁNG 6



Hiện tại, chúng tôi không đưa ra khuyến nghị đối với các **CCQ Cân bằng**, do danh mục của các quỹ này chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá.

Tuy nhiên, nếu Quý khách hàng có nhu cầu cân bằng danh mục đầu tư, vui lòng liên hệ để được đội ngũ tư vấn hỗ trợ xây dựng phương án phân bổ tỷ trọng phù hợp với mục tiêu và mức độ rủi ro của từng cá nhân khách hàng.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐẦU TƯ

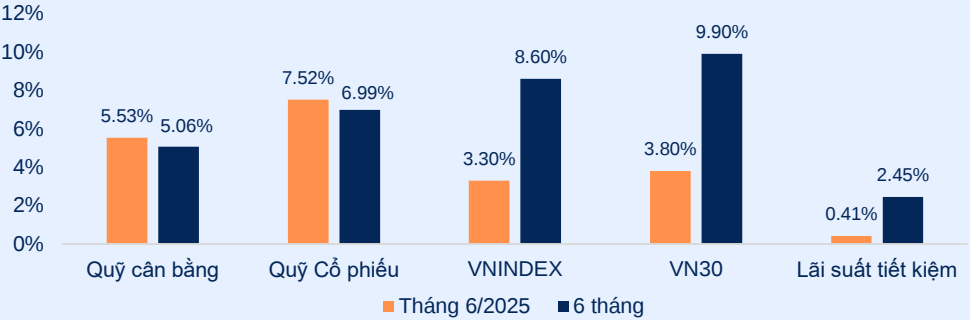
THÁNG 6 - 2025



HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG

Trong tháng 6/2025, nhóm quỹ cổ phiếu và cân bằng duy trì đà tăng tích cực, **Quỹ Cổ phiếu tăng 7,52%**, mức cao nhất 3 tháng gần đây nhờ VNINDEX (+3,30%) và VN30 (+3,80%). Các **Quỹ cân bằng tăng 5,53%**, phản ánh tâm lý nhà đầu tư cải thiện so với quý I. Lãi suất tiết kiệm vẫn ở mức thấp, kém hấp dẫn so với cổ phiếu.

Tuy nhiên lũy kế 6 tháng, quỹ cổ phiếu đạt 6,99%, vượt lãi suất tiết kiệm 2,45% nhưng vẫn yếu hơn so với chỉ số. Trong 10 quỹ theo dõi, DCDS và DCDE dẫn đầu với hiệu suất 9,2%, nhiều quỹ khác cũng phục hồi nhờ dòng vốn cải thiện và kỳ vọng thị trường tích cực.

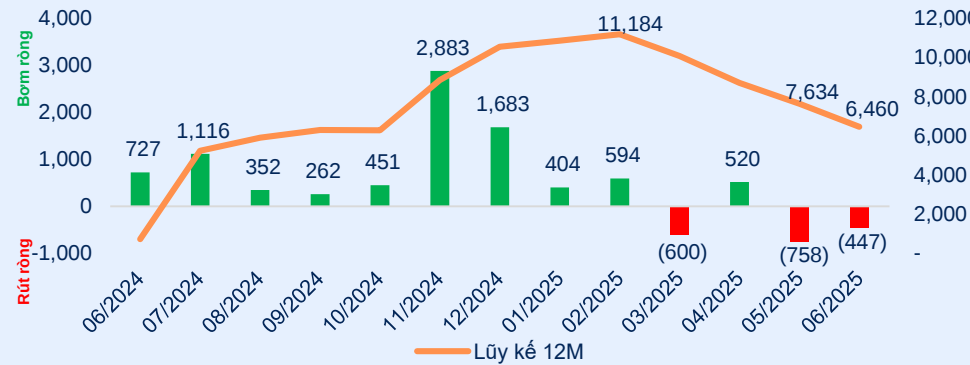


DANH MỤC CCQ THEO DÕI

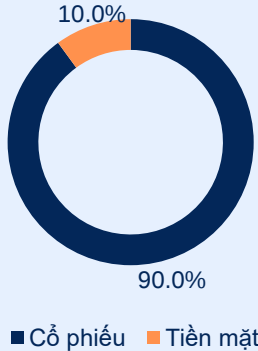
Quỹ	YTD	1M	6M
DCDS	0.3%	12.4%	9.2%
DCDE	0.4%	8.3%	9.2%
VCBF-BCF	1.5%	6.7%	6.2%
VIBF	0.4%	5.2%	4.3%
VCBF-TBF	0.8%	4.8%	3.9%
SSI-SCA	0.4%	3.4%	8.3%
VCBF-MGF	0.7%	2.8%	5.7%
VEOF	0.8%	1.8%	9.6%
VESAF	0.4%	1.1%	7.9%
VLGF	0.6%	0.9%	7.8%
Trung bình	5.4%	7.5%	7.2%
VNINDEX	8.6%	3.3%	8.6%



DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ QUỸ CỔ PHIẾU



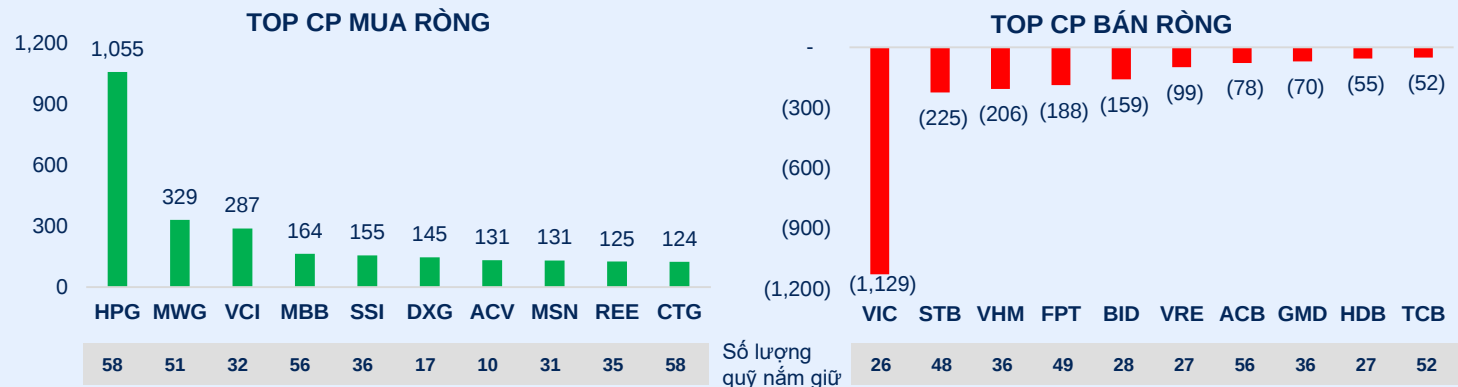
TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



Trong tháng 6, dòng tiền ròng tại các quỹ cổ phiếu âm -447 tỷ đồng, **ghi nhận tháng rút vốn thứ hai liên tiếp nhưng quy mô đã thu hẹp so với tháng trước.** Dòng tiền phản ánh nhà đầu tư bắt đầu giải ngân khi VNINDEX duy trì đà tăng và lãi suất tiết kiệm vẫn thấp. Tỷ trọng cổ phiếu tăng lên 90%, cao hơn 1,2%, cho thấy chiến lược nâng tỷ trọng cổ phiếu đón đầu kỳ vọng lợi nhuận cải thiện nửa cuối năm. Thêm vào đó, GDP quý 2/2025 tăng 7.96%, cùng chính sách tiền tệ nới lỏng đang tạo lực hỗ trợ cho thị trường.



TOP CỔ PHIẾU MUA BÁN RÒNG



Quỹ Đầu tư Lợi Thế Cạnh tranh Bền vững SSI (SSI-SCA)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

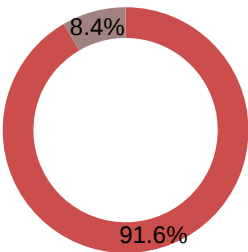
Tên quỹ	SSI-SCA
NAV (Tỷ VNĐ)	956
NAV/CCQ (VNĐ)	42,224
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cổ phiếu
Ngày thành lập	29/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Quản lý quỹ SSI
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (Hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	26.9%
Giá trị mua tối thiểu	2,000,000

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	2.5%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	2%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	1.5%
Từ 2 năm trở lên	Miễn phí
Phí vụ chuyển đổi	Miễn phí
Phí chuyển nhượng	Miễn phí
Phí quản lý quỹ	1.75%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



Cổ phiếu Tiền mặt

MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ SSI-SCA tập trung tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định thông qua chiến lược đầu tư chủ động vào các cổ phiếu của doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh bền vững và tài sản có thu nhập cố định chất lượng cao.

Trong tháng 6, quỹ SSI-SCA tăng 3.4%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 8.3%. Quỹ duy trì hiệu suất ổn định nhờ danh mục được lựa chọn kỹ và phong cách đầu tư chú trọng giá trị.

CHIẾN LƯỢC

Chủ động chọn lọc cổ phiếu có lợi thế cạnh tranh bền vững và tiềm năng tăng trưởng dài hạn.

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng trưởng vượt trội với mức sinh lời 33.4% năm 2024 và 28.4% năm 2023.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Gia tăng giá trị tài sản ròng và tạo thu nhập ổn định, hướng đến kết quả dài hạn bền vững.

NGUYỄN PHÚ HỢP

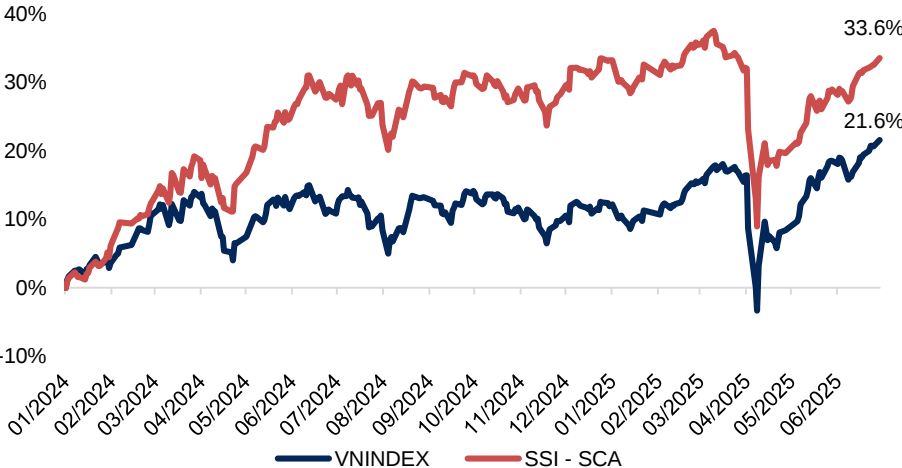
Nhà đầu tư dài hạn, chấp nhận rủi ro trung bình–cao, ưu tiên tăng trưởng vốn bền vững.

TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
TCB	Techcombank	12.32%	7.85%
CTG	VietinBank	9.40%	6.93%
MBB	MBBank	5.95%	6.90%
STB	Sacombank	14.74%	5.11%
FPT	FPT Corp	2.33%	5.05%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
SSI - SCA	42,224	0.4%	3.4%	8.3%	33.4%	28.4%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3%	8.6%	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8%	9.9%	18.7%	13.0%



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng thịnh Vinacapital (VEOF)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

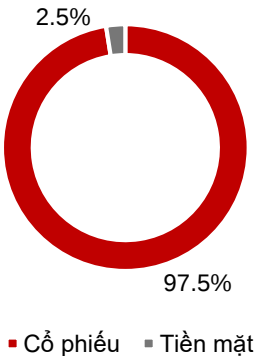
Tên quỹ	VEOF
NAV (Tỷ VNĐ)	1.152
NAV/CCQ (VNĐ)	31.426
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cổ phiếu
Ngày thành lập	30/06/2014
Công ty quản lý quỹ	Quản lý quỹ VinaCapital
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	11,0%
Giá trị mua tối thiểu	2.000.000

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	2%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	2%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	1.5%
Từ 2 năm trở lên	0.5
Phí vụ chuyển đổi	Miễn phí
Phí quản lý quỹ	1.75%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ VEOF đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có tiềm năng tăng trưởng cao, đặc biệt tập trung vào những doanh nghiệp đầu có nền tảng tài chính vững chắc, triển vọng kinh doanh tích cực và khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định qua các chu kỳ thị trường.

Trong tháng 6, quỹ VEOF tăng 1.8%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 9.6%. Từ đầu năm, quỹ đạt mức tăng 0.8%, hiệu suất đều nhờ tập trung cổ phiếu nền tảng tốt.

CHIẾN LƯỢC

Đầu tư cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng cao, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu ngành và có lợi thế cạnh tranh khác biệt

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng 24.4% năm 2024 và 29.5% năm 2023, hiệu quả ổn định qua các giai đoạn.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mang lại lợi nhuận cao hơn mức tăng của VN-Index trong dài hạn cho các nhà đầu tư

NGUYỄN PHÚ HỢP

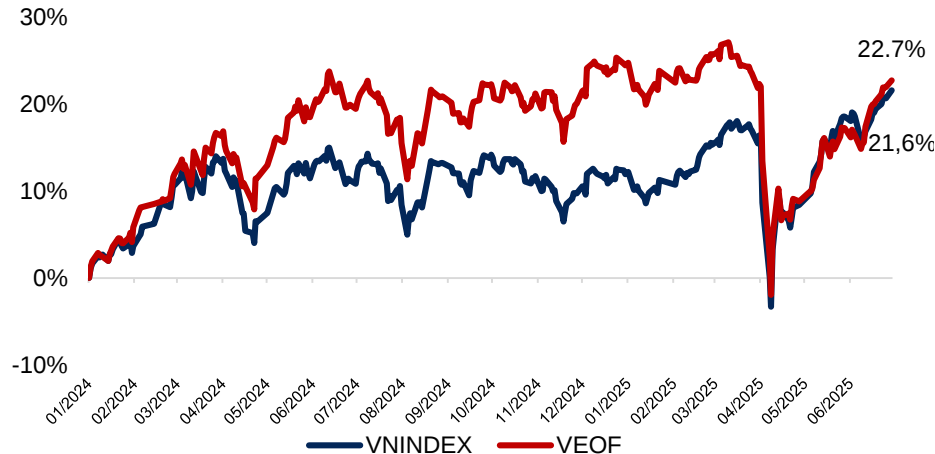
Nhà đầu tư trung và dài hạn, kỳ vọng lợi nhuận cao, chấp nhận rủi ro mức trung bình đến cao,

TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
MBB	MBBank	5.95%	7.79%
CTG	VietinBank	9.40%	7.34%
HPG	Hòa Phát	5.79%	7.03%
STB	Sacombank	14.74%	6.52%
TCB	Techcombank	12.32%	6.31%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
VEOF	31.680	0.8%	1.8%	9.6%	24.4%	19.5%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3 %	8.6 %	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8 %	9.9 %	18.7%	13.0%



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

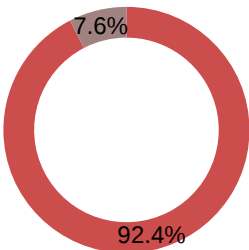
Tên quỹ	VLGF
NAV (Tỷ VNĐ)	4,995
NAV/CCQ (VNĐ)	12,495
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cổ phiếu
Ngày thành lập	05/12/2021
Công ty quản lý quỹ	Quản lý quỹ SSI
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (Hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	97.85%
Giá trị mua tối thiểu	500,000

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	1%
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	1%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	1%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	Miễn phí
Từ 2 năm trở lên	Miễn phí
Phí vụ chuyển đổi	0,5%
Phí chuyển nhượng	0,01%
Phí quản lý quỹ	1.5%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



Cổ phiếu Tiền mặt

MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ VLGF hướng đến gia tăng giá trị tài sản ròng bền vững và tạo thu nhập ổn định nhờ chiến lược chọn lọc cổ phiếu chất lượng cao của các doanh nghiệp hàng đầu, hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế dài hạn.

Trong tháng 6, quỹ VLGF tăng 0.9%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 7.8%. Từ đầu năm, quỹ ghi nhận mức tăng 0.6%, duy trì xu hướng tích cực nhờ danh mục chọn lọc và phong cách đầu tư định hướng giá trị.

CHIẾN LƯỢC

Đầu tư vào cổ phiếu chất lượng cao, định hướng giá trị, tập trung doanh nghiệp đầu ngành.

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

29.7% năm 2024 và 14.4% năm 2023, duy trì tăng trưởng ổn định qua nhiều giai đoạn.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Tăng trưởng tài sản dài hạn và thu nhập ổn định nhờ hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

NGUYỄN PHÚ HỢP

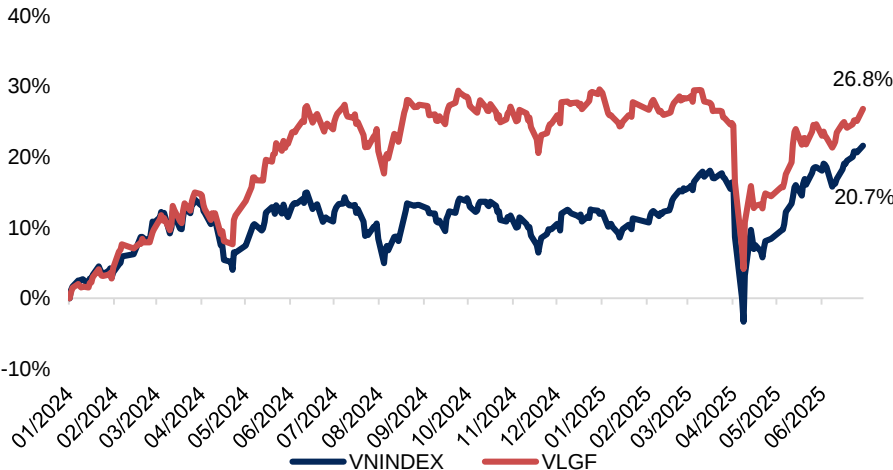
Nhà đầu tư dài hạn, chấp nhận rủi ro trung bình, ưu tiên tích lũy vốn bền vững.

TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
FPT	FPT Corp	2.33%	11.43%
MWG	Thế giới di động	5.48%	11.36%
ACB	ACB	0.95%	10.15%
NLG	BDS Nam Long	2.64%	6.93%
CTG	VietinBank	9.40%	4.89%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
VLGF	12,495	0.6%	0.9%	7.8%	29.7%	14.4%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3 %	8.6 %	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8 %	9.9 %	18.7%	13.0%



Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng VCBF (VCBF – MGF)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

Tên quỹ	VCBF-MGF
NAV (Tỷ VNĐ)	856
NAV/CCQ (VNĐ)	13,677
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cổ phiếu
Ngày thành lập	01/12/2021
Công ty quản lý quỹ	Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (Hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	0.2%
Giá trị mua tối thiểu	-

MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ VCBF-MGF tập trung gia tăng giá trị tài sản dài hạn thông qua chiến lược kết hợp đầu tư tăng trưởng và giá trị, ưu tiên cổ phiếu vốn hóa vừa giàu tiềm năng. Quỹ ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh và hoạt động trong các lĩnh vực phát triển nhanh như công nghệ thông tin, tiêu dùng.

Trong tháng 6, quỹ VCBF-MGF tăng 2.8%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 5.7%. Kết quả vẫn khả quan phần lớn nhờ chiến lược tập trung vào cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt

CHIẾN LƯỢC

Kết hợp đầu tư tăng trưởng và giá trị, tập trung cổ phiếu vốn hóa vừa có tiềm năng cao.

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng 26.4% năm 2024 và 32.0% năm 2023, duy trì hiệu quả vượt trội thị trường.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Tăng trưởng vốn dài hạn thông qua danh mục đa dạng cổ phiếu chất lượng cao nhiều lĩnh vực.

NGT PHÙ HỢP

Nhà đầu tư trung dài hạn, chấp nhận rủi ro trung bình–cao để tìm kiếm lợi nhuận vượt trội.

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	3%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	2%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	0.50%
Từ 2 năm trở lên	Miễn phí
Phí vụ chuyển đổi	Mức chênh lệch giữa Phí mua của 2 quỹ (chỉ áp dụng khi >0)
Phí chuyển nhượng	Tối đa 300.000/giao dịch
Phí quản lý quỹ	1.90%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

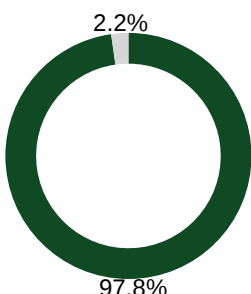
TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
STB	Sacombank	14.74%	8.11%
MBB	MBBank	5.95%	6.19%
FPT	FPT Corp	2.33%	5.64%
PNJ	Vàng Phú Nhuận	0.73%	5.33%
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	-5.05%	5.05%

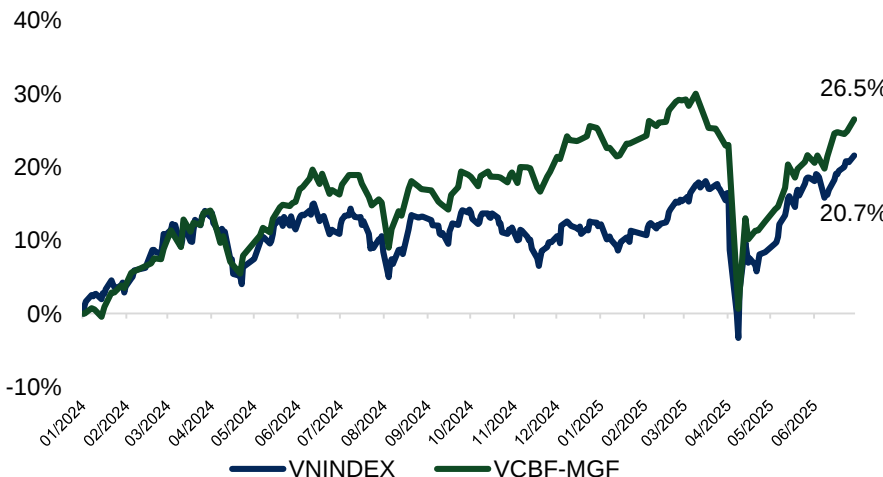
HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
VCBF - MGF	13,771	0.7%	2.8%	5.7%	26.4%	32.0%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3%	8.6%	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8%	9.9%	18.7%	13.0%

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



■ Cổ phiếu ■ Tiền mặt



Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng VCBF (VCBF – BCF)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

Tên quỹ	VCBF - BCF
NAV (Tỷ VNĐ)	836
NAV/CCQ (VNĐ)	37,577
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cổ phiếu
Ngày thành lập	21/08/2014
Công ty quản lý quỹ	Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (Hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	13.3%
Giá trị mua tối thiểu	1,000,000

MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ VCBF-BCF tập trung gia tăng phần vốn gốc trong trung và dài hạn nhờ chiến lược đầu tư cổ phiếu chất lượng cao của các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững mạnh. Quỹ ưu tiên lựa chọn danh mục đa dạng, kết hợp giữa cổ phiếu tăng trưởng và cổ phiếu giá trị nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và kiểm soát rủi ro.

Trong tháng 6, quỹ VCBF-BCF tăng 6.7%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 6.2%. Từ đầu năm, quỹ đạt mức tăng 1.5% nhờ chiến lược chọn lọc kỹ lưỡng.

CHIẾN LƯỢC

Đầu tư cổ phiếu chất lượng cao, ưu tiên gia tăng vốn gốc trung và dài hạn.

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng 27.0% năm 2024 và 16.7% năm 2023, hiệu quả ổn định qua các giai đoạn.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Tăng trưởng vốn dài hạn và tích lũy giá trị bền vững cho nhà đầu tư.

NGT PHÙ HỢP

Nhà đầu tư trung dài hạn, chấp nhận rủi ro trung bình để gia tăng vốn lâu dài.

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	3%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	2%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	0.50%
Từ 2 năm trở lên	Miễn phí
Phí vụ chuyển đổi	Mức chênh lệch giữa Phí mua của 2 quỹ (chỉ áp dụng khi >0)
Phí chuyển nhượng	Tối đa 300.000/giao dịch
Phí quản lý quỹ	1.90%

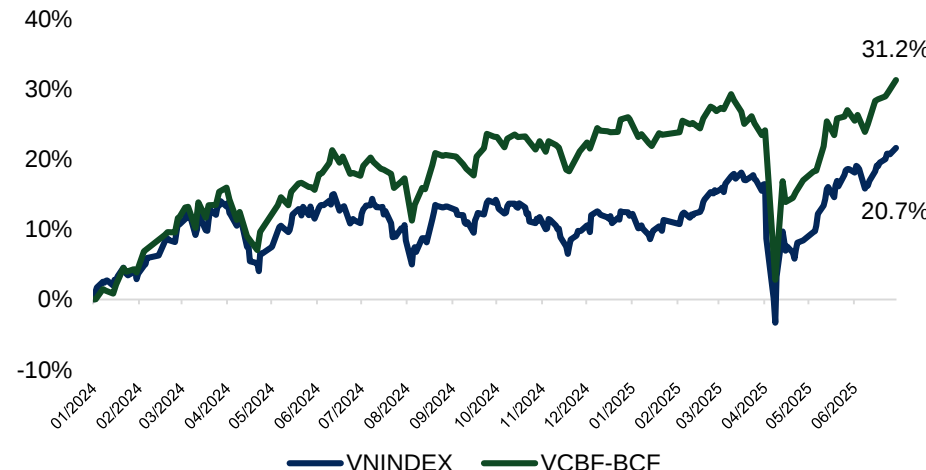
(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

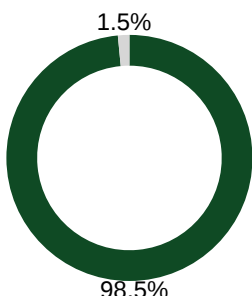
Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
MBB	MBBank	5.95%	9.19%
FPT	FPT Corp	2.33%	8.04%
STB	Sacombank	14.74%	6.92%
MWG	Thế giới di động	5.48%	6.06%
CTG	VietinBank	9.40%	5.20%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
VCBF - BCF	38,153	1.5%	6.7%	6.2%	27.0%	16.7%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3%	8.6%	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8%	9.9%	18.7%	13.0%



TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



■ Cổ phiếu ■ Tiền mặt

Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF (VCBF – TBF)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

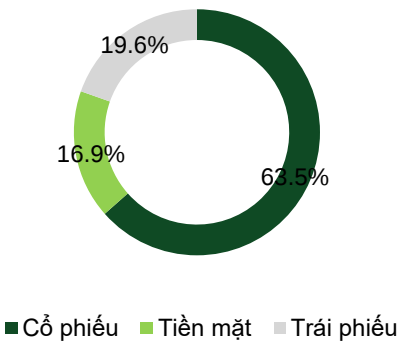
Tên quỹ	VCBF-TBF
NAV (Tỷ VNĐ)	446
NAV/CCQ (VNĐ)	34,524
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cân bằng
Ngày thành lập	23/12/2013
Công ty quản lý quỹ	Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (Hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	21.7%
Giá trị mua tối thiểu	100,000

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	3%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	2%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	0.50%
Từ 2 năm trở lên	Miễn phí
Phí vụ chuyển đổi	Mức chênh lệch giữa Phí mua của 2 quỹ (chỉ áp dụng khi >0)
Phí chuyển nhượng	Tối đa 300.000/giao dịch
Phí quản lý quỹ	1.50%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ VCBF-TBF hướng đến tăng trưởng vốn và tạo thu nhập ổn định trung dài hạn thông qua chiến lược đầu tư cân bằng giữa cổ phiếu và trái phiếu. Quỹ ưu tiên doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc kết hợp danh mục trái phiếu chất lượng nhằm giảm thiểu biến động và bảo vệ giá trị vốn.

Trong tháng 6, quỹ VCBF-TBF ghi nhận mức tăng 4,8%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 3,9%. Hiệu suất ổn định nhờ định hướng giá trị rõ ràng.

CHIẾN LƯỢC

Đầu tư cân bằng giữa cổ phiếu và trái phiếu, tối ưu hóa lợi nhuận và kiểm soát rủi ro.

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng 20,2% năm 2024 và 16,9% năm 2023, hiệu quả ổn định qua các chu kỳ.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Tăng trưởng vốn dài hạn kết hợp tạo thu nhập ổn định.

NDT PHÙ HỢP

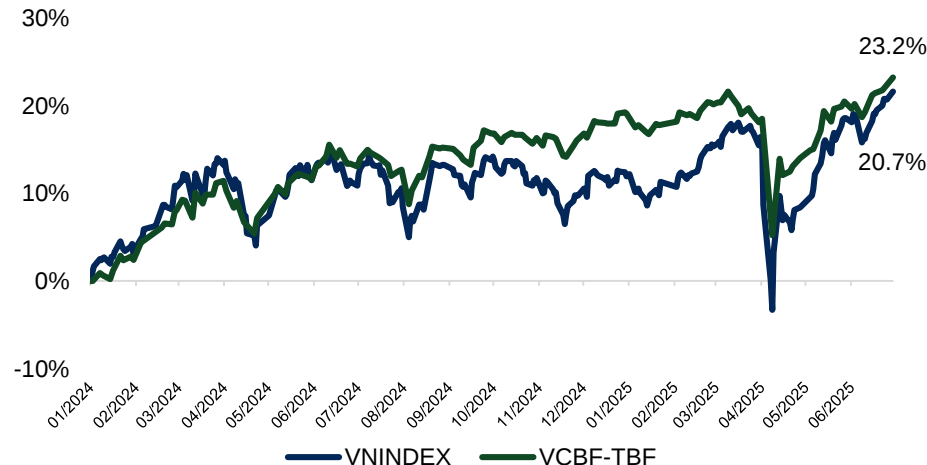
Nhà đầu tư trung dài hạn, ưu tiên cân bằng giữa tăng trưởng và an toàn vốn.

TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
FPT	FPT Corp	2.33%	5.27%
MBB	MBBank	5.95%	5.09%
STB	Sacombank	14.74%	5.07%
MWG	Thế giới di động	5.48%	3.88%
HPG	Hòa Phát	5.79%	2.91%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
VCBF-TBF	34,806	0.8%	4.8%	3.9%	20.2%	16.9%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3%	8.6%	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8%	9.9%	18.7%	13.0%



Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

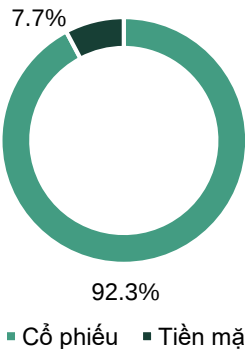
Tên quỹ	DCDS
NAV (Tỷ VNĐ)	32,511
NAV/CCQ (VNĐ)	92,066
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cổ phiếu
Ngày thành lập	31/3/2004
Công ty quản lý quỹ	Quản lý Quỹ Dragon Capital Vietnam
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (Hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	19.7%
Giá trị mua tối thiểu	100,000

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	1,5%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	1,5%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	0.50%
Từ 2 năm trở lên	Miễn phí
Phí vụ chuyển đổi	Miễn phí
Phí quản lý quỹ	1.95%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ DCDS tập trung tối đa hóa lợi nhuận dài hạn thông qua việc tăng trưởng vốn và thu nhập. Quỹ tập trung đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao, chất lượng tài sản tốt, và được định giá hấp dẫn, đồng thời đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro.

Trong tháng 6, quỹ DCDS tăng 12.4%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 9.2%. Từ đầu năm, quỹ đạt mức tăng 0.3%, tiếp tục duy trì kết quả tích cực so với mặt bằng chung.

CHIẾN LƯỢC

Đầu tư cổ phiếu tăng trưởng, linh hoạt cơ cấu danh mục để tối ưu hóa lợi nhuận.

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng 23.9% năm 2024 và 27.5% năm 2023, hiệu quả ổn định qua các giai đoạn.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Tăng trưởng vốn và thu nhập, đa dạng hoá danh mục đầu tư để tối đa hoá lợi nhuận dài hạn

NGUYỄN PHÙ HỢP

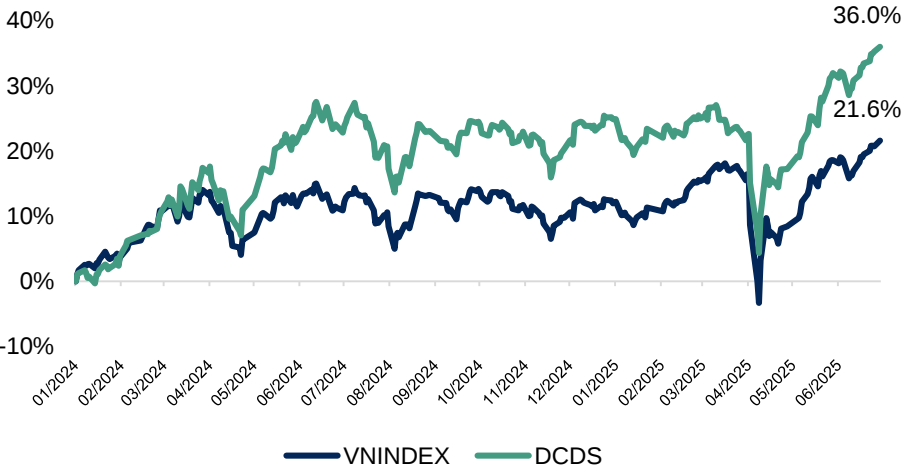
Nhà đầu tư trung và dài hạn, chấp nhận rủi ro biến động ngắn hạn để gia tăng tài sản lâu dài

TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
TCB	Techcombank	12.32%	8.09%
STB	Sacombank	14.74%	7.44%
CTG	VietinBank	9.40%	6.74%
MWG	Thế giới di động	5.48%	6.24%
VHM	Vinhomes	-1.16%	5.68%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
DCDS	91.572	0.3%	12.4%	9.2%	23.9%	27.5%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3 %	8.6 %	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8 %	9.9 %	18.7%	13.0%



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tập trung Cổ tức DC (DCDE)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

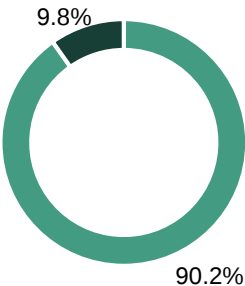
Tên quỹ	DCDE
NAV (Tỷ VNĐ)	591
NAV/CCQ (VNĐ)	28,379
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cổ phiếu
Ngày thành lập	30/3/2008
Công ty quản lý quỹ	Quản lý Quỹ Dragon Capital Vietnam
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (Hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	14%
Giá trị mua tối thiểu	100,000,000

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	1,5%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	1,5%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	0.5%
Từ 2 năm trở lên	Miễn phí
Phí vụ chuyển đổi	Miễn phí
Phí quản lý quỹ	1.93%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



Cổ phiếu Tiền mặt

MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ DCDE tiên phong tại thị trường Việt Nam trong việc hướng tới dòng thu nhập tiền mặt hàng năm cho nhà đầu tư từ cổ tức quỹ, kèm theo cơ hội tăng trưởng vốn gốc theo sự phát triển của thị trường chứng khoán.

Trong tháng 6, quỹ DCDE tăng 8.3%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 9.2%. Từ đầu năm, quỹ đạt mức tăng 0.4%, hiệu suất ổn định nhờ chiến lược chọn lọc cổ phiếu phù hợp, ưu tiên yếu tố tăng trưởng và cổ tức.

CHIẾN LƯỢC

Tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng của các doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng 23.9% năm 2024 và 27.5% năm 2023, hiệu quả ổn định qua các giai đoạn.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có sức khỏe tài chính tốt, chi trả cổ tức đều đặn

NĐT PHÙ HỢP

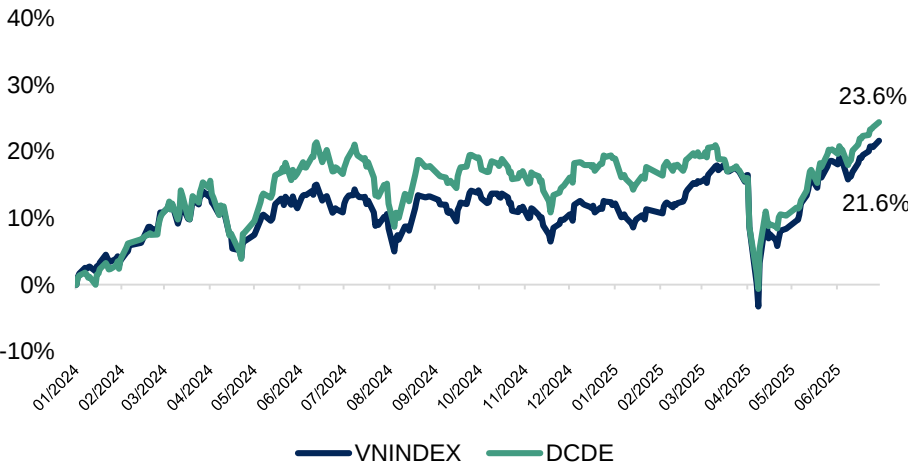
Nhà đầu tư dài hạn, chấp nhận rủi ro cao để tăng trưởng vốn trong dài hạn

TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
STB	Sacombank	14.74%	7.55%
TCB	Techcombank	12.32%	7.46%
VHM	Vinhomes	-1.16%	6.08%
MWG	Thế giới di động	5.48%	6.04%
CTG	VietinBank	9.40%	5.96%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
DCDE	91.572	0.4%	8.3%	9.2%	18.7%	25.2%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3 %	8.6 %	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8 %	9.9 %	18.7%	13.0%



Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng Vinacapital (VIBF)

Ngày cập nhật: 30/06/2025



THÔNG TIN

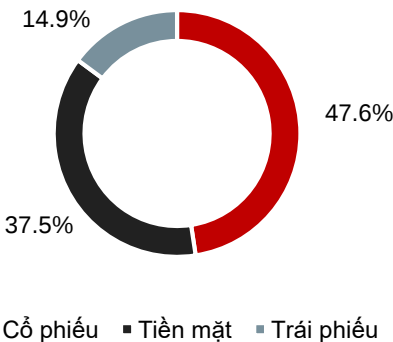
Tên quỹ	VIBF
NAV (Tỷ VNĐ)	1,049
NAV/CCQ (VNĐ)	18,701
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cân bằng
Ngày thành lập	01/07/2019
Công ty quản lý quỹ	Quản lý quỹ VinaCapital
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (hong Kong)
Kì giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	5,6%
Giá trị mua tối thiểu	2,000,000

PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	2%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	2%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	1.5%
Từ 2 năm trở lên	0.5
Phí vụ chuyển đổi	Miễn phí
Phí quản lý quỹ	1.75%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quỹ VIBF cung cấp cho nhà đầu tư sự kết hợp giữa tăng trưởng từ cổ phiếu và sự ổn định từ trái phiếu, với mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận, kiểm soát rủi ro và giảm thiểu biến động giá trong nhiều giai đoạn thị trường khác nhau.

Trong tháng 6, quỹ VIBF tăng 5.2%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 4.3%. Từ đầu năm, quỹ đạt mức tăng 0.4%, nhờ chiến lược chọn lọc cổ phiếu hiệu quả cùng với sự ổn định từ trái phiếu.

CHIẾN LƯỢC

Cân bằng giữa cơ hội tăng trưởng từ cổ phiếu và sự ổn định, ít rủi ro từ trái phiếu, bảo vệ vốn nhà đầu tư

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng 17.9% năm 2024 và 11.2% năm 2023, hiệu quả ổn định qua các giai đoạn.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mang lại lợi nhuận ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc kết hợp đầu tư vào cả cổ phiếu và trái phiếu

NDT PHÙ HỢP

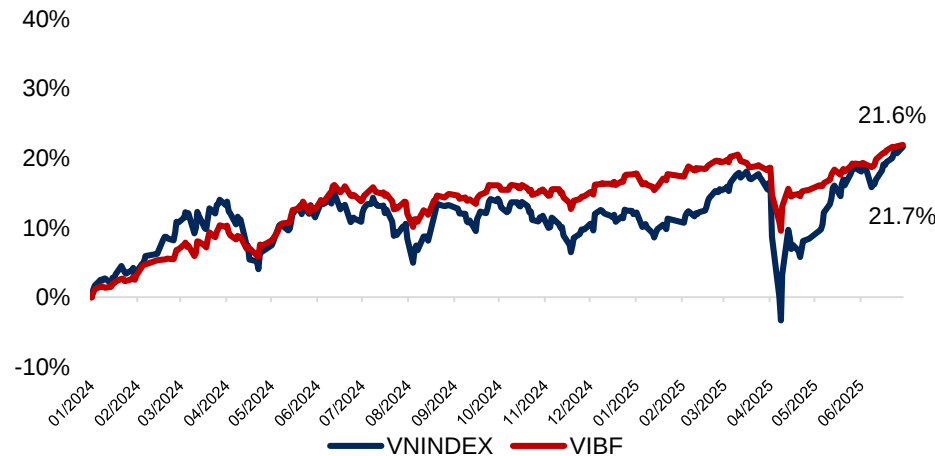
Nhà đầu tư khẩu vị rủi ro trung bình, tìm kiếm sự cân bằng giữa tăng trưởng và ổn định

TOP CỔ PHIẾU NẮM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
MBB	MBBank	5.95%	6.41%
CTG	VietinBank	9.40%	4.53%
HPG	Hòa Phát	5.79%	4.20%
STB	Sacombank	14.74%	3.47%
ACB	ACB	0.95%	2.88%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
VIBF	18,782	0.4%	5.2%	4.3%	17.9%	11.2%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3%	8.6%	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8%	9.9%	18.7%	13.0%



 THÔNG TIN

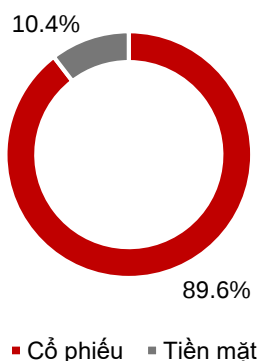
Tên quỹ	VESAF
NAV (Tỷ VNĐ)	2,468
NAV/CCQ (VNĐ)	31,753
Loại quỹ	Quỹ mở
Chiến lược đầu tư	Quỹ cổ phiếu
Ngày thành lập	17/04/2017
Công ty quản lý quỹ	Quản lý quỹ VinaCapital
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank (hong Kong)
Kí giao dịch	Ngày
Tỉ lệ NDTNN	10,4%
Giá trị mua tối thiểu	100,000

 PHÍ GIAO DỊCH *

Phí mua GD thông thường	Miễn phí
Phí mua&bán đối với GD định kỳ	Miễn phí
Phí bán GD thông thường	
Dưới 1 tháng	2%
Từ 1 tháng – Dưới 1 năm	2%
Từ 1 năm - Dưới 2 năm	1.5%
Từ 2 năm trở lên	0.5
Phí vụ chuyển đổi	Miễn phí
Phí quản lý quỹ	1.75%

(*) Biểu phí được niêm yết trên website của CTQLQ

TỶ TRỌNG TÀI SẢN CCQ



MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC

Quý VESAF tối đa hóa lợi nhuận đầu tư trung và dài hạn (2-5 năm) bằng cách tập trung vào các cổ phiếu có vốn hóa vừa và nhỏ, có tiềm năng tăng trưởng cao, dòng tiền ổn định và mức định giá hấp dẫn, đặc biệt là các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Trong tháng 6, quỹ VESAF tăng 7.85%, nâng hiệu suất 6 tháng lên 7.9%. Từ đầu năm, quỹ đạt mức tăng 0.4%, Hiệu suất ổn định nhờ định hướng tăng trưởng rõ ràng.

CHIẾN LƯỢC

Đầu tư cổ phiếu có vốn hóa vừa và nhỏ, có tiềm năng tăng trưởng cao, hết room cho nhà đầu tư nước ngoài

HIỆU SUẤT 2 NĂM GẦN NHẤT

Tăng 22.1% năm 2024 và 30.9% năm 2023, hiệu quả ổn định qua các giai đoạn.

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư trong trung và dài hạn (2-5 năm)

NĐT PHÙ HỢP

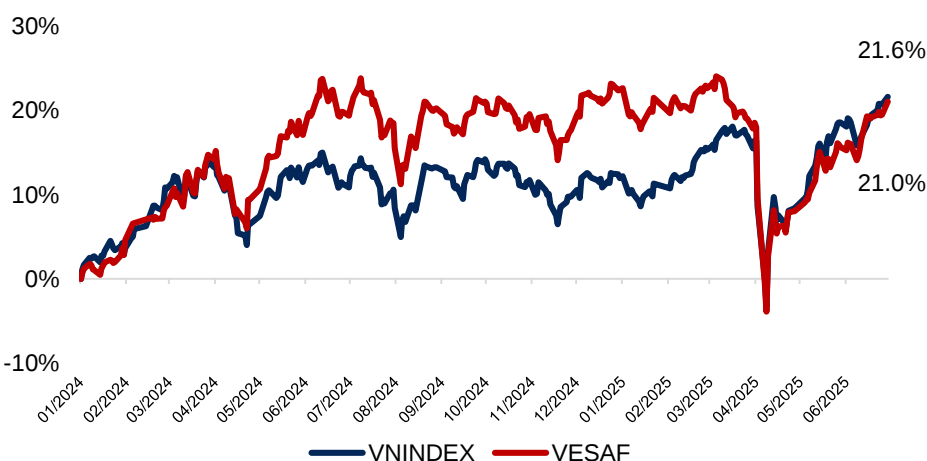
Nhà đầu tư có kỳ vọng lợi nhuận cao, chấp nhận rủi ro và có tầm nhìn đầu tư trung và dài hạn.

 TOP CỔ PHIẾU NĂM GIỮ

Mã chứng khoán	Tên công ty	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ
MBB	MBBank	5.95%	15.02%
DGC	Hóa chất Đức Giang	13.13%	9.68%
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	4.94%	6.33%
TCB	Techcombank	12.32%	6.11%
MWG	Thế giới di động	5.48%	4.56%

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ

Quỹ	NAV/CCQ (VNĐ)	Hiệu suất				
		YTD	1M	6M	2024	2023
VESAF	31.895	0.4%	1.1%	7.9%	22.1%	30.9%
VNINDEX	1,376	8.6%	3.3 %	8.6 %	12.5%	12.2%
VN30	1,478	9.9%	3.8 %	9.9%	18.7%	13.0%



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐẦU TƯ

THÁNG 6 - 2025



CHI TIẾT DANH MỤC CỦA CÁC CCQ

Top cổ phiếu VESAF năm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%CP/NAV	%TM/NAV
MBB	5.95%	15.02%	(1,170,000)	89.6%	10.4%
DGC	13.13%	9.68%	0		
BVH	4.94%	6.33%	0		
TCB	12.32%	6.11%	(1,080,700)		
MWG	5.48%	4.56%	0		

Top cổ phiếu VLGF năm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%CP/NAV	%TM/NAV
FPT	2.33%	11.43%	390,000	92.4%	7.6%
MWG	5.48%	11.36%	320,000		
ACB	0.95%	10.15%	(2,446,200)		
NLG	2.64%	6.93%	(160,000)		
CTG	9.40%	4.89%	(240,000)		

Top cổ phiếu DCDE năm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%CP/NAV	%TM/NAV
STB	14.74%	7.55%	100,000	9.8%	90.2%
TCB	12.32%	7.46%	(150,000)		
VHM	-1.16%	6.08%	(150,000)		
MWG	5.48%	6.04%	(138,800)		
CTG	9.40%	5.96%	250,000		

Top cổ phiếu DCDS năm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%CP/NAV	%TM/NAV
TCB	12.32%	8.09%	530,000	92.3%	7.7%
STB	14.74%	7.44%	694,600		
CTG	9.40%	6.74%	588,300		
MWG	5.48%	6.24%	165,100		
VHM	-1.16%	5.68%	(893,400)		

Top cổ phiếu VCBF - MGF năm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%CP/NAV	%TM/NAV
MBB	5.95%	9.19%	-	98.5%	1.5%
FPT	2.33%	8.04%	-		
STB	14.74%	6.92%	(280,000)		
MWG	5.48%	6.06%	(40,000)		
CTG	9.40%	5.20%	-		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục VESAF

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
PVS	19.64%	3.30%	(606,510)	22%	53%
PHR	18.91%	0.75%	0		
STB	14.74%	2.33%	0		
DGC	13.13%	9.68%	0		
OIL	12.89%	0.24%	0		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục VLGF

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
STB	14.74%	4.20%	(1,017,600)	4%	27%
CTG	9.40%	4.89%	(240,000)		
MIG	6.10%	0.00%	-		
MBB	5.95%	4.82%	-		
HPG	5.79%	0.00%	4		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục DCDE

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
DGW	34.97%	1.56%	-	24%	59%
DBC	24.09%	1.10%	-		
MSN	23.87%	2.23%	-		
PVS	19.64%	0.53%	-		
DPM	15.44%	0.93%	-		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục DCDS

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
DGW	34.97%	2.18%	-	28%	63%
DXS	25.14%	0.88%	1,209,100		
DBC	24.09%	1.81%	883,000		
MSN	23.87%	1.53%	201,000		
CTI	22.56%	0.41%	237,700		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục VCBF - MGF

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi năm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
MSN	23.87%	1.03%	-	16%	48%
PVS	19.64%	2.39%	-		
STB	14.74%	6.92%	(280,000)		
CTR	14.10%	1.89%	-		
TCB	12.32%	4.06%	(50,000)		

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐẦU TƯ

THÁNG 6 - 2025



CHI TIẾT DANH MỤC CỦA CÁC CCQ

Top cổ phiếu VCBF - BCF nắm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%CP/NAV	%TM/NAV
MBB	5.95%	9.19%	-	98.5%	1.5%
FPT	2.33%	8.04%	-		
STB	14.74%	6.92%	(280,000)		
MWG	5.48%	6.06%	(40,000)		
CTG	9.40%	5.20%	-		

Top cổ phiếu VCBF - TBF nắm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%CP/NAV	63.5%
FPT	2.33%	5.27%	-	%TP/NAV	19.6%
MBB	5.95%	5.09%	-		
STB	14.74%	5.07%	-		
MWG	5.48%	3.88%	-	%TM/NAV	16.9%
HPG	5.79%	2.91%	96,013		

Top cổ phiếu VIBF nắm giữ

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%CP/NAV	47.6%
MBB	5.95%	6.41%	-	%TP/NAV	14.9%
CTG	9.40%	4.53%	100,000		
HPG	5.79%	4.20%	337,322		
STB	14.74%	3.47%	-	%TM/NAV	37.5%
ACB	0.95%	2.88%	-		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục VCBF - BCF

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
MSN	23.87%	1.03%	-	16%	48%
PVS	19.64%	2.39%	-		
STB	14.74%	6.92%	(280,000)		
CTR	14.10%	1.89%	-		
TCB	12.32%	4.06%	(50,000)		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục VCBF - TBF

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
FPT	2.33%	5.27%	-	11%	31%
MBB	5.95%	5.09%	-		
STB	14.74%	5.07%	-		
MWG	5.48%	3.88%	-		
HPG	5.79%	2.91%	96,013		

Top cổ phiếu tăng nóng trong danh mục VIBF

Mã chứng khoán	% Biến động giá 1M	% Giá trị tài sản quỹ	Thay đổi nắm giữ CP 1M	%NAV CP tăng >10%	%NAV CP tăng >5%
PHR	18.91%	2.40%	-	8%	29%
STB	14.74%	3.47%	-		
TCB	12.32%	2.45%	-		
CTG	9.40%	4.53%	100,000		
PVD	9.26%	1.38%	262,900		

LƯU Ý VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Quý nhà đầu tư nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ mà không phải thông báo. Ngoài ra, FIDT và các nhân sự của FIDT có quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến các cổ phiếu, cơ hội đầu tư liên quan đề cập tại báo cáo này mà không phải thông báo. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư. Mọi quan điểm đầu tư tại tính năng này được đưa ra dựa trên nhận định, dự đoán thị trường với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, nhà đầu tư nhận thức được rằng kết quả đầu tư sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố và do đó chúng tôi không cam kết bất kỳ mức độ lợi nhuận nào đối với việc đầu tư của nhà đầu tư. Nhà đầu tư là người quyết định đầu tư, do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả đầu tư của mình. Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!



BÙI VĂN HUY

Giám đốc khối Nghiên cứu & Đầu tư

E huy.bui@fidt.vn

Nguyễn Viết Nhật

Chuyên viên phân tích

E nhat.nguyen@fidt.vn

Nguyễn Kim Dũng

Chuyên viên phân tích

E dung.nguyen@fidt.vn

ĐOÀN MINH TUẤN

Trưởng phòng Nghiên cứu & Đầu tư

E tuan.doan@fidt.vn

Hà Kim Thành

Chuyên viên phân tích

E thanh.kim@fidt.vn

Trần Vũ Bảo

Chuyên viên phân tích

E bao.tran@fidt.vn

 www.fidt.vn

 1900 988 908

Trụ sở TP.HCM

Tầng 10 - Hà Phan Building, 17-19 Tôn Thất Tùng,
Phường Bến Thành, TP.HCM

FIDT Hà Nội

Tầng 26 - Mipecc Tower, 229 Tây Sơn,
phường Kim Liên, TP HN

FIDT Nha Trang

56 Bùi Thiện Ngộ, VCN Phước Hải,
phường Nam Nha Trang, Khánh Hoà